

## THÔNG BÁO

### Niêm yết công khai phương án bồi thường GPMB của các hộ dân có đất, tài sản trên đất thuộc phạm vi thực hiện dự án khu tái định cư Thành Đô-Bái Tràng, thôn Đại Sơn, xã Triệu Lộc

Thực hiện Thông báo số 56/TB-UBND ngày 24/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Thành Đô-Bái Tràng, thôn Đại Sơn, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Hội đồng bồi thường GPMB dự án đã tổ chức kiểm kê đất, tài sản trên đất, rà soát nguồn gốc sử dụng đất và lập phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ dân có đất nông nghiệp thuộc phạm vi thực hiện dự án.

Hội đồng bồi thường GPMB dự án thông báo niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân cụ thể như sau:

**1. Tổng số hộ dân có đất, tài sản trên đất thuộc phạm vi phương án công khai lần này: 115 hộ.**

**2. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB: 1.729.704.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn đồng)**

*(Có phương án chi tiết của các hộ dân kèm theo).*

### **3. Hình thức niêm yết công khai phương án.**

Giao các đồng chí Trưởng thôn Đại Sơn, Phú Lý gián niêm yết công khai phương án tại nhà văn hóa thôn, chuyển phương án chi tiết đến từng hộ gia đình để rà soát, đối chiếu các số liệu thuộc phạm vi phương án. Trong quá trình niêm yết tiếp nhận các ý kiến phản ánh của nhân dân về tính chính xác của số liệu thuộc phạm vi phương án, rà soát, đối chiếu số liệu để giải thích cho các hộ dân có kiến nghị, đồng thời báo cáo về UBND xã qua Trung tâm cung ứng dịch vụ công để rà soát, hoàn thiện phương án (nếu có thiếu sót).

Giao Trung tâm cung ứng dịch vụ công phối hợp với các đồng chí Trưởng thôn gián niêm yết công khai phương án, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã trong thời hạn 10 ngày, rà soát, đối chiếu số liệu thuộc phạm vi phương án bồi thường để hoàn thiện phương án bồi thường. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân về phương án bồi thường để kịp thời giải trình các kiến nghị (nếu có). Tham mưu cho Hội đồng bồi thường GPMB thực hiện các bước trình tự thủ tục trong bồi thường GPMB theo quy định hiện hành.

#### **4. Thời gian niêm yết công khai:**

Thời gian niêm yết công khai là 10 ngày kể từ ngày niêm yết.

Hội đồng bồi thường GPMB dự án thông báo niêm yết công khai phương án bồi thường GPMB cho các hộ dân có đất, tài sản trên đất thuộc phạm vi thực hiện dự án khu tái định cư Thành Đô-Bái Tràng phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam được biết và phối hợp thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

***Nơi nhận:***

- Các hộ dân thuộc phạm vi phương án;
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND (để báo cáo);
- Thường trực UBNDTTQVN (để phối hợp);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Trưởng các thôn Đại Sơn, Phú Lý;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Tống Trần Anh**



**TỔNG HỢP DỰ TOÁN**  
**BỒI THƯỜNG GPMB CHO CÁC HỘ DÂN XÃ TRIỆU LỘC ĐỂ THỰC HIỆN GPMB**  
**Dự án: Khu tái định cư Thành Đô - Bãi Tràng, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích thu hồi trong mốc	Diện tích thu hồi ngoài mốc	Bồi thường đất		Cây cối, hoa màu, vật nuôi	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Tổng cộng (Làm tròn số)
					Bồi thường đất trong mốc GPMB	Bồi thường đất ngoài mốc GPMB				
1	Hoàng Trung Tâm	Phú Lý	363,4	385,5	16.353.000	17.347.500	6.365.650	67.401.000	15.300.000	<b>122.767.000</b>
2	Trịnh Khắc Cật	Đại Sơn	125	0	5.625.000	0	1.062.500	11.250.000	0	<b>17.938.000</b>
3	Trịnh Khắc Tài	Đại Sơn	25,2	0	1.134.000	0	214.200	2.268.000	0	<b>3.616.000</b>
4	Vũ Văn Huynh	Đại Sơn	50	0	2.250.000	0	425.000	4.500.000	0	<b>7.175.000</b>
5	Hoàng Văn Tài	Đại Sơn	163	0	7.335.000	0	1.385.500	14.670.000	0	<b>23.391.000</b>
6	Mai Văn Thơ	Đại Sơn	50	0	2.250.000	0	425.000	4.500.000	0	<b>7.175.000</b>
7	Mai Văn Mơ	Đại Sơn	50	0	2.250.000	0	425.000	4.500.000	0	<b>7.175.000</b>
8	Đông Văn Chính	Đại Sơn	112	0	5.040.000	0	952.000	10.080.000	0	<b>16.072.000</b>
9	Hoàng Thị Hoa	Đại Sơn	23,9	1,3	1.075.500	58.500	214.200	2.268.000	0	<b>3.616.000</b>
10	Hoàng Thị Nọ	Đại Sơn	25,3	0	1.138.500	0	215.050	2.277.000	0	<b>3.631.000</b>
11	Vũ Công Dân	Đại Sơn	75	0	3.375.000	0	637.500	6.750.000	0	<b>10.763.000</b>
12	Nguyễn Đình Duyên	Đại Sơn	46	0	2.070.000	0	391.000	4.140.000	0	<b>6.601.000</b>
13	Đông Văn Thức	Đại Sơn	615,98	210,12	27.719.100	9.455.400	7.021.850	74.349.000	15.300.000	<b>133.845.000</b>
14	Trần Văn Thái	Đại Sơn	50	0	2.250.000	0	425.000	4.500.000	0	<b>7.175.000</b>
15	Lê Thị Duyên	Đại Sơn	109,3	2,5	4.918.500	112.500	950.300	10.062.000	0	<b>16.043.000</b>
16	Hoàng Đức Hạnh	Đại Sơn	1170,5	0	52.672.500	0	9.949.250	105.345.000	18.360.000	<b>186.327.000</b>
17	Đào Văn Thái	Đại Sơn	40,4	0	1.818.000	0	343.400	3.636.000	0	<b>5.797.000</b>
18	Trịnh Khắc Dương (Lan)	Đại Sơn	1106,5	0	49.792.500	0	9.405.250	99.585.000	15.300.000	<b>174.083.000</b>
19	Đào Văn Thái	Đại Sơn	112	0	5.040.000	0	952.000	10.080.000	0	<b>16.072.000</b>
20	Đào Thăng Long	Đại Sơn	100	0	4.500.000	0	850.000	9.000.000	0	<b>14.350.000</b>
21	Đào Ngọc Lanh	Đại Sơn	125	0	5.625.000	0	1.062.500	11.250.000	0	<b>17.938.000</b>
22	Hoàng Thị Ninh	Đại Sơn	100	0	4.500.000	0	850.000	9.000.000	0	<b>14.350.000</b>
23	Vũ Văn Tường	Đại Sơn	112	0	5.040.000	0	952.000	10.080.000	0	<b>16.072.000</b>
24	Mai Đình Tập	Đại Sơn	30,2	0	1.359.000	0	256.700	2.718.000	0	<b>4.334.000</b>

25	Đặng Văn Hưng	Đại Sơn	36	0	1.620.000	0	306.000	3.240.000	0	<b>5.166.000</b>
26	Vũ Minh Chiến	Đại Sơn	99,4	0	4.473.000	0	844.900	8.946.000	0	<b>14.264.000</b>
27	Hoàng Thị Nhung	Đại Sơn	50	0	2.250.000	0	425.000	4.500.000	0	<b>7.175.000</b>
28	Nguyễn Văn Mạnh	Đại Sơn	45	0	2.025.000	0	382.500	4.050.000	0	<b>6.458.000</b>
29	Hoàng Văn Long	Đại Sơn	40	0	1.800.000	0	340.000	3.600.000	0	<b>5.740.000</b>
30	Vũ Xuân Chiêu	Đại Sơn	45	0	2.025.000	0	382.500	4.050.000	0	<b>6.458.000</b>
31	Hoàng Quốc Trị	Đại Sơn	40,2	0	1.809.000	0	341.700	3.618.000	0	<b>5.769.000</b>
32	Lê Văn Dũng	Đại Sơn	40	0	1.800.000	0	340.000	3.600.000	0	<b>5.740.000</b>
33	Nguyễn Thị Dung	Đại Sơn	50	0	2.250.000	0	425.000	4.500.000	0	<b>7.175.000</b>
34	Hoàng Văn Nghĩa (Nguyệt)	Đại Sơn	40	0	1.800.000	0	340.000	3.600.000	0	<b>5.740.000</b>
35	Mai Xuân Liên	Đại Sơn	125	0	5.625.000	0	1.062.500	11.250.000	0	<b>17.938.000</b>
36	Vũ Văn Nguyên	Đại Sơn	24,2	1	1.089.000	45.000	214.200	2.268.000	0	<b>3.616.000</b>
37	Vũ Văn Sự	Đại Sơn	40	0	1.800.000	0	340.000	3.600.000	0	<b>5.740.000</b>
38	Hoàng Văn Quý	Đại Sơn	30,2	0	1.359.000	0	256.700	2.718.000	0	<b>4.334.000</b>
39	Trần Thế Nhân	Đại Sơn	125,5	0	5.647.500	0	1.066.750	11.295.000	0	<b>18.009.000</b>
40	Hoàng Thị Liên	Đại Sơn	10	0	450.000	0	85.000	900.000	0	<b>1.435.000</b>
41	Hoàng Văn Đại	Đại Sơn	40,2	0	1.809.000	0	341.700	3.618.000	0	<b>5.769.000</b>
42	Hoàng Văn Trọng	Đại Sơn	55	0	2.475.000	0	467.500	4.950.000	0	<b>7.893.000</b>
43	Trần Văn Bình	Đại Sơn	100	0	4.500.000	0	850.000	9.000.000	0	<b>14.350.000</b>
44	Hoàng Văn Hoàn	Đại Sơn	45	0	2.025.000	0	382.500	4.050.000	0	<b>6.458.000</b>
45	Hoàng Sỹ Ban	Đại Sơn	124,9	0	5.620.500	0	1.061.650	11.241.000	0	<b>17.923.000</b>
46	Hoàng Trung Tâm	Đại Sơn	66	0	2.970.000	0	561.000	5.940.000	0	<b>9.471.000</b>
47	Lê Thị Hiên	Đại Sơn	66	0	2.970.000	0	561.000	5.940.000	0	<b>9.471.000</b>
48	Hoàng Thị Rạng (Mai Văn Lan)	Đại Sơn	75	0	3.375.000	0	637.500	6.750.000	0	<b>10.763.000</b>
49	Lê Văn Quyền (Hoàng Thị Thư)	Đại Sơn	48	0	2.160.000	0	408.000	4.320.000	0	<b>6.888.000</b>
50	Hoàng Văn Huệ	Đại Sơn	40	0	1.800.000	0	340.000	3.600.000	0	<b>5.740.000</b>
51	Đào Văn Hòe	Đại Sơn	40,2	0	1.809.000	0	341.700	3.618.000	0	<b>5.769.000</b>
52	Hoàng Văn Tự	Đại Sơn	45	0	2.025.000	0	382.500	4.050.000	0	<b>6.458.000</b>
53	Bùi Văn Đức	Đại Sơn	106	0	4.770.000	0	901.000	9.540.000	0	<b>15.211.000</b>
54	Hoàng Sỹ Mây	Đại Sơn	45,5	0	2.047.500	0	386.750	4.095.000	0	<b>6.529.000</b>
55	Vũ Văn Ba	Đại Sơn	10,2	0	459.000	0	86.700	918.000	0	<b>1.464.000</b>

56	Vũ Văn Quang	Đại Sơn	30,2	0	1.359.000	0	256.700	2.718.000	0	<b>4.334.000</b>
57	Hoàng Văn Nhân	Đại Sơn	75	0	3.375.000	0	637.500	6.750.000	0	<b>10.763.000</b>
58	Hoàng Văn Kiều	Đại Sơn	65	0	2.925.000	0	552.500	5.850.000	0	<b>9.328.000</b>
59	Vũ Thị Hoa (Lan Hội)	Đại Sơn	66	0	2.970.000	0	561.000	5.940.000	0	<b>9.471.000</b>
60	Đặng Văn Gia	Đại Sơn	50	0	2.250.000	0	425.000	4.500.000	0	<b>7.175.000</b>
61	Hoàng Văn Quân	Đại Sơn	18,5	0	832.500	0	157.250	1.665.000	0	<b>2.655.000</b>
62	Lê Văn Chân	Đại Sơn	69,4	0	3.123.000	0	589.900	6.246.000	0	<b>9.959.000</b>
63	Nguyễn Thị Chòm	Đại Sơn	20,4	0	918.000	0	173.400	1.836.000	0	<b>2.927.000</b>
64	Hoàng Ngọc Vần	Đại Sơn	58	0	2.610.000	0	493.000	5.220.000	0	<b>8.323.000</b>
65	Hoàng Minh Chủ	Đại Sơn	109,9	0	4.945.500	0	934.150	9.891.000	0	<b>15.771.000</b>
66	Vũ Văn Hưng (Liên)	Đại Sơn	113	0	5.085.000	0	960.500	10.170.000	0	<b>16.216.000</b>
67	Hoàng Đức Từ	Đại Sơn	30,8	0	1.386.000	0	261.800	2.772.000	0	<b>4.420.000</b>
68	Nguyễn Hữu Hạnh	Đại Sơn	120	0	5.400.000	0	1.020.000	10.800.000	0	<b>17.220.000</b>
69	Mai Văn Biên	Đại Sơn	94	0	4.230.000	0	799.000	8.460.000	0	<b>13.489.000</b>
70	Mai Thị Cầm	Đại Sơn	120,5	0	5.422.500	0	1.024.250	10.845.000	0	<b>17.292.000</b>
71	Hoàng Văn Cảnh	Đại Sơn	54	0	2.430.000	0	459.000	4.860.000	0	<b>7.749.000</b>
72	Trần Duy Hưng	Đại Sơn	100	0	4.500.000	0	850.000	9.000.000	0	<b>14.350.000</b>
73	Hoàng Văn Khải	Đại Sơn	49,5	0	2.227.500	0	420.750	4.455.000	0	<b>7.103.000</b>
74	Trịnh Thị Đạm	Đại Sơn	75	0	3.375.000	0	637.500	6.750.000	0	<b>10.763.000</b>
75	Hoàng Ngọc Dậu	Đại Sơn	125	0	5.625.000	0	1.062.500	11.250.000	0	<b>17.938.000</b>
76	Đào Văn Hợi	Đại Sơn	62	0	2.790.000	0	527.000	5.580.000	0	<b>8.897.000</b>
77	Nguyễn Thị Miêu	Đại Sơn	75	0	3.375.000	0	637.500	6.750.000	0	<b>10.763.000</b>
78	Hoàng Thị Liễu	Đại Sơn	75	0	3.375.000	0	637.500	6.750.000	0	<b>10.763.000</b>
79	Hoàng Thị Yên	Đại Sơn	40	0	1.800.000	0	340.000	3.600.000	0	<b>5.740.000</b>
80	Mai Văn Tạc	Đại Sơn	25,8	1,2	1.161.000	54.000	229.500	2.430.000	0	<b>3.875.000</b>
81	Nguyễn Tiến Doanh	Đại Sơn	112	0	5.040.000	0	952.000	10.080.000	0	<b>16.072.000</b>
82	Vũ Hải Bình	Đại Sơn	25,4	0	1.143.000	0	215.900	2.286.000	0	<b>3.645.000</b>
83	Vũ Thăng Long	Đại Sơn	34	0	1.530.000	0	289.000	3.060.000	0	<b>4.879.000</b>
84	Hoàng Thị Kính	Đại Sơn	28,2	0	1.269.000	0	239.700	2.538.000	0	<b>4.047.000</b>
85	Hoàng Văn Thật	Đại Sơn	60	0	2.700.000	0	510.000	5.400.000	0	<b>8.610.000</b>
86	Hoàng Văn Thành	Đại Sơn	34,5	0	1.552.500	0	293.250	3.105.000	0	<b>4.951.000</b>
87	Đào Xuân Luật	Đại Sơn	96	0	4.320.000	0	816.000	8.640.000	0	<b>13.776.000</b>



